

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG – LMA® Fastrach™ ETT

THẬN TRỌNG: Luật liên bang (Hoa Kỳ) quy định chỉ nhân viên y tế được cấp phép mới có thể bán hoặc chỉ định dụng cụ này.

CẢNH BÁO: LMA® Fastrach™ ETT và phụ kiện LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod được cung cấp ở dạng chưa tiệt trùng và phải được làm sạch và tiệt trùng trước lần sử dụng đầu tiên và trước mỗi lần sử dụng tiếp theo. Bao bì không chịu được nhiệt độ cao khi hấp tiệt trùng và cần được thải bỏ trước khi tiệt trùng.

CẢNH BÁO: Đọc tất cả cảnh báo, biện pháp phòng ngừa và hướng dẫn trong Hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng. Không làm vậy có thể khiến bệnh nhân bị thương tích nặng hoặc tử vong.

THÔNG TIN CHUNG:

Trừ khi có lưu ý khác, tham chiếu đến “LMA® Fastrach™” được nêu trong Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho cả hai phiên bản dụng cụ ống thở (LMA® Fastrach™ và LMA® Fastrach™ Dùng Một lần (LMA® Fastrach™ SU)).

Để được hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng LMA® Fastrach™, LMA® Fastrach™ Dùng Một lần và LMA® Fastrach™ ETT Dùng Một lần, vui lòng tham khảo các Hướng dẫn Sử dụng tương ứng.

MÔ TẢ DỤNG CỤ:

Ống nội khí quản LMA® Fastrach™ (LMA® Fastrach™ ETT) là dụng cụ chuyên dùng cho LMA® Fastrach™. Đây là loại ống thẳng, có bóng chèn, Lỗ Murphy và đầu nối tiêu chuẩn 15 mm

LMA® Fastrach™ ETT có bóng thử cùng van kiểm tra Luer. Đầu ống có thiết kế đặc trưng, mềm, được đúc khuôn để không gây tổn thương khi đi qua dây thanh âm. LMA® Fastrach™ ETT có các chỉ dấu độ sâu làm tham chiếu trong quá trình đặt nội khí quản, cho biết khoảng cách đến phần đầu xa của mặt nạ LMA™. LMA® Fastrach™ ETT chắn bức xạ dọc theo toàn bộ chiều dài của ống và đầu ống được làm từ vật liệu chắn bức xạ để tăng cường khả năng hiển thị trong chụp x-quang.

LMA® Fastrach™ ETT là dụng cụ có thể dùng nhiều lần, làm từ silicon được gia cố bằng dây kim loại. Dụng cụ này không được làm từ mù cao su tự nhiên.

Không nên tái sử dụng LMA® Fastrach™ ETT quá 10 lần. Không khuyến nghị sử dụng dụng cụ vượt quá số lần sử dụng tối đa và sự xuống cấp của các bộ phận có thể dẫn đến hiệu năng kém hoặc hư hại đột ngột của dụng cụ. Nồi hấp tiệt trùng hơi nước là phương pháp tiệt trùng duy nhất được khuyến nghị.

Thiết bị phụ kiện: LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod là một phụ kiện và được chỉ định sử dụng khi tháo LMA® Fastrach™ và LMA® Fastrach™ sử dụng một lần (SU) sau khi đặt ống để cố định Ống nội khí quản (ETT). Phụ kiện được cung cấp vô trùng và có thể hấp tiệt trùng. LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod được làm bằng silicon, không phải bằng cao su tự nhiên.

Chỉ nhân viên y tế đã qua đào tạo về kiểm soát đường thở mới được sử dụng dụng cụ LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

LMA® Fastrach™ ETT được chỉ định cho đặt nội khí quản thông qua LMA® Fastrach™ hoặc đặt nội khí quản thông thường bằng cách sử dụng nội soi thanh quản trực tiếp hoặc gián tiếp.

LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod được chỉ định sử dụng khi tháo LMA® Fastrach™ và LMA® Fastrach™ SU sau khi đặt ống để cố định LMA® Fastrach™ (ETT).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

LMA® Fastrach™ ETT không nên được đặt ở các bệnh nhân đủ điều kiện cho các thủ thuật có liên quan đến việc sử dụng chùm tia laser hoặc dao cắt đốt phẫu thuật điện trong khu vực lân cận của dụng cụ này.

Không có chống chỉ định đã biết nào liên quan đến thiết bị phụ kiện LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod.

TÁC DỤNG BẤT LỢI:

Một số báo cáo đã ghi nhận các phản ứng bất lợi liên quan đến việc sử dụng ống nội khí quản. Các tác dụng phụ tiềm ẩn có thể bao gồm chấn thương đường thở, khó nuốt, đau họng, khó thở, co thắt thanh quản, tắc nghẽn, thờ rít thanh quản, co thắt phế quản, khàn giọng, buồn nôn và nôn, nôn trớ, thờ vào, giãn dạ dày, bệnh nhân không du nạp ví dụ như ho, bị thương ở miệng, môi hoặc lưỡi.

CẢNH BÁO:

1. Không sử dụng dụng cụ nếu dụng cụ bị hỏng.
2. Không nhúng hoặc ngâm dụng cụ trong chất lỏng trước khi sử dụng.
3. Không được cắt LMA® Fastrach™ ETT.
4. Nếu dùng nòng nội khí quản trong LMA® Fastrach™ ETT trong quá trình đặt nội khí quản, hãy đảm bảo rằng nòng không nhô ra từ đầu phía bệnh nhân hoặc Lỗ Murphy của ống.
5. Không nên bơm phồng quá mức bóng chèn của LMA® Fastrach™ ETT vì điều này có thể dẫn đến đứt và xẹp, hoặc biến dạng bóng chèn, từ đó có thể gây ra tắc nghẽn đường thở và/hoặc thương tích cho bệnh nhân.
6. Xả hơi bóng chèn LMA® Fastrach™ ETT trước khi định vị lại LMA® Fastrach™ ETT. Chuyển động của LMA® Fastrach™ ETT với bóng chèn căng có thể dẫn đến thương tích cho bệnh nhân hoặc hư hỏng bóng chèn.
7. Sự dịch chuyển của LMA® Fastrach™ ETT (đặt nhằm nội khí quản vào thực quản, tụt nội khí quản) có thể xảy ra do quy trình rút LMA® Fastrach™ không được thực hiện chính xác. Trong những trường hợp này, cần đặt lại ngay LMA® Fastrach™ đã xả hơi đúng cách để đảm bảo cung cấp oxy cho bệnh nhân.
8. Để tránh chấn thương, không nên dùng lực quá mạnh vào bất cứ lúc nào khi dùng dụng cụ.
9. Đảm bảo rằng bệnh nhân được gây mê, bất động, và thở oxy dự phòng. Gây mê không đủ sâu và/hoặc liệt cơ có thể gây ra đóng cửa hầu, ngăn chặn sự xâm nhập của LMA® Fastrach™ ETT vào thanh quản.
10. Điều quan trọng nhất là phải kiểm tra LMA® Fastrach™ ETT trước khi sử dụng để xác định xem dụng cụ có an toàn hay không. Không sử dụng nếu dụng cụ không đạt yêu cầu một kiểm tra bất kỳ.
11. Khi sử dụng chất bôi trơn, tránh gây tắc nghẽn lỗ ống thở bởi chất bôi trơn.
12. Nên sử dụng chất bôi trơn tan trong nước, chẳng hạn như K-Y Jelly. Không sử dụng chất bôi trơn gốc silicon vì chúng làm biến chất các bộ phận của LMA® Fastrach™ ETT. Khuyến nghị không sử dụng chất bôi trơn có chứa Lidocaine với dụng cụ này. Lidocaine có thể làm chậm lại quá trình phục hồi phản xạ bảo vệ cần có của bệnh nhân trước khi rút dụng cụ, có khả năng gây phản ứng dị ứng hoặc có thể ảnh hưởng đến các cấu trúc xung quanh trong đó có dây thanh âm.
13. Không sử dụng chất diệt khuẩn, chất khử trùng, hoặc các chất hóa học như glutaraldehyde (ví dụ như Cidex), etylen oxit, chất làm sạch gốc phenol hoặc chất làm sạch chứa i-ốt để làm sạch hoặc tiệt trùng

LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod. Vật liệu dụng cụ hấp thụ được các chất này, từ đó khiến bệnh nhân phải tiếp xúc với rủi ro không cần thiết và có thể làm hỏng dụng cụ. Không sử dụng dụng cụ đã tiếp xúc với bất kỳ chất nào trong số những hóa chất này. Những chất làm sạch này không được chứa chất gây kích ứng da và niêm mạc.

14. Nếu không làm sạch, rửa và làm khô dụng cụ đúng cách thì không loại bỏ hết các vật liệu nguy hại còn sót lại hoặc tiệt trùng triệt để dụng cụ.

15. Nhẹ nhàng lắp đầu nối vào LMA® Fastrach™ ETT trước khi bôi chất bôi trơn lên đầu xa của ống. Quá nhiều chất bôi trơn có thể gây tắc nghẽn một phần hoặc toàn bộ lòng ống và đường thở, từ đó có thể gây ra nguy cơ sặc phổi.

16. Khuếch tán của nitơ oxit, oxy hoặc không khí có thể tăng hoặc giảm thể tích và áp lực bóng chèn.

Để đảm bảo rằng áp lực bóng chèn không trở nên quá mức, cần đo áp lực bóng chèn thường xuyên trong suốt một ca bằng dụng cụ kiểm soát áp lực bóng chèn.

17. Khi sử dụng dụng cụ trong điều kiện môi trường đặc biệt, chẳng hạn như giàu oxy, đảm bảo rằng tất cả các biện pháp chuẩn bị và đề phòng cần thiết đã được thực hiện, đặc biệt là các biện pháp về nguy cơ cháy và phòng tránh hỏa hoạn. Dụng cụ có thể dễ cháy khi có mặt của tia laser và thiết bị đốt điện.

18. Tham khảo phần thông tin MRI trước khi sử dụng dụng cụ trong môi trường MRI.

THẬN TRỌNG:

1. Ống thở không đúng tin cậy hoặc bị tắc có thể dẫn đến trường hợp mà dụng cụ được đặt không chính xác.
2. Xử lý cẩn thận là tối cần thiết. Luôn tránh tiếp xúc với các vật sắc hoặc nhọn để ngăn ngừa dụng cụ rách hoặc thủng.
3. Khi luồn ống nội soi phế quản quang học mềm (FOB), không nên luồn ống nội soi qua lỗ ống thở LMA® Fastrach™ trừ khi được bảo vệ bởi LMA® Fastrach™ ETT. Nếu không, đầu ống FOB có thể bị hư hỏng do tiếp xúc với thanh nâng nắp thanh quản.
4. Khi chọn áp lực kín cho LMA® Fastrach™ ETT, cần sử dụng thiết bị đo áp lực bên trong bóng chèn kết hợp với kỹ thuật Áp lực Tối thiểu (MOV), hoặc Rò rỉ Tối thiểu. Độ căng của bóng chèn cần được kiểm soát thường xuyên ở mức áp lực “vừa đủ kín”. Mọi sai lệch so với áp lực kín đã chọn cần được kiểm tra và điều chỉnh ngay lập tức.
5. Chỉ sử dụng máy thử hoặc thiết bị gây mê có đầu nối tiêu chuẩn 15 mm để đảm bảo kết nối chắc chắn với đầu nối LMA® Fastrach™ ETT. Luôn đảm bảo rằng đầu nối được lắp chắc chắn trong vòng thở để ngăn ngừa ngắt kết nối trong khi sử dụng.
6. Không nên để chốt 3 chiều, hoặc các dụng cụ khác cắm vào van bơm hơi trong khoảng thời gian kéo dài. Áp lực hình thành có thể làm nứt van, từ đó khiến bóng chèn bị xẹp hơi.
7. Bảo quản dụng cụ ở môi trường tối, mát và tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nhiệt độ cao.
8. Dụng cụ đã qua sử dụng phải được xử lý và thải bỏ theo các quy trình xử lý và thải bỏ sản phẩm nguy hại sinh học, phù hợp với tất cả các quy định của địa phương và quốc gia.
9. Trước khi đặt dụng cụ, phải tháo tất cả răng giả có thể tháo rời.
10. Cần đeo găng tay trong quá trình chuẩn bị và đặt để giảm thiểu nhiễm bẩn dụng cụ.
11. Chỉ sử dụng với các thao tác khuyến cáo được mô tả trong hướng dẫn sử dụng.

Lưu ý: Đối với bệnh nhân/người dùng/bên thứ ba ở Liên Minh Châu Âu và ở những quốc gia có áp dụng cơ chế quản lý tương tự (Quy định 2017/745/EU về Thiết bị y tế); nếu xảy ra sự cố nghiêm trọng trong quá trình sử dụng thiết bị này hoặc sự cố đó là do sử dụng thiết bị, xin thông báo ngay cho nhà sản xuất và/hoặc đại diện ủy quyền của nhà sản xuất và cho cơ quan có thẩm quyền tại đất nước bạn. Bạn có thể tìm thông tin liên hệ của cơ quan có thẩm quyền cấp

quốc gia (Đầu mối liên hệ tin cậy) và thông tin khác ở trang web của Hội Đồng Châu Âu sau: https://ec.europa.eu/growth/sectors/medical-devices/contacts_en

CHUẨN BI DUNG CỤ:

Chọn đúng kích cỡ của LMA® Fastrach™ & LMA® Fastrach™ SU

Cần nặng bệnh nhân/Cỡ

Cỡ 3: 30 kg – 50 kg

Cỡ 4: 50 kg – 70 kg

Cỡ 5: 70 kg – 100 kg

Khả năng tương thích của LMA® Fastrach™ ETT với LMA® Fastrach™

LMA® Fastrach™ ETT dùng một lần và dùng nhiều lần đều sẵn có với các kích cỡ đa dạng và có thể sử dụng thông dụng như một ống nội khí quản.

Tất cả các cỡ (6, 6,5, 7, 7,5 và 8) của LMA® Fastrach™ ETT dùng nhiều lần đều tương thích với cả LMA® Fastrach™ dùng một lần và dùng nhiều lần.

Tuy nhiên, đối với LMA® Fastrach™ ETT SU, chỉ các cỡ (6, 6,5 và 7) là tương thích với cả LMA® Fastrach™ dùng nhiều lần và dùng một lần như trong bảng dưới đây:

Dụng cụ	Tương thích với các cỡ LMA® Fastrach™ ETT sau	
LMA® Fastrach™ & LMA Fastrach™ SU	LMA® Fastrach™ ETT (Dùng nhiều lần)	Kích cỡ: 6, 6,5, 7, 7,5 & 8
	LMA Fastrach™ ETT SU (Dùng một lần)	Kích cỡ: Chỉ 6, 6,5 & 7

Thận trọng: Cần thực hiện đánh giá lâm sàng trong khi lựa chọn cỡ dụng cụ phù hợp cho mỗi bệnh nhân.

KIỂM TRA TRƯỚC SỬ DỤNG:

Cảnh báo: Điều quan trọng nhất là phải kiểm tra dụng cụ trước khi sử dụng để xác định xem dụng cụ có an toàn hay không.

Cảnh báo: Không sử dụng nếu dụng cụ không đạt yêu cầu một kiểm tra bất kỳ.

LMA® Fastrach™ ETT:

- Xả hơi bóng chèn hoàn toàn rồi bơm đầy van và bóng chèn để kiểm tra tính nguyên vẹn của chúng. Không bơm bóng chèn phồng quá mức.
- Kiểm tra trực quan để đảm bảo ống thở, bóng chèn và bóng không có mảnh vụn và rò rỉ, và không bị hư hỏng, bị gấp khúc, hoặc bị bít kín. Không sử dụng nếu dụng cụ không bơm một cách đối xứng, có dấu hiệu hư hỏng/ bất thường, hoặc nếu cơ chế bơm bị trục trặc.
- Đảm bảo rằng đầu nối được gắn vào LMA® Fastrach™ ETT.

LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod:

Kiểm tra trực quan xem thiết có còn chặn và có bị hư hỏng hoặc thoái hóa như biến dạng hoặc nứt bề mặt v.v. không.

CHUẨN BI TRƯỚC KHI ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN:

Cảnh báo: Nhẹ nhàng lắp đầu nối vào LMA® Fastrach™ ETT trước khi bôi chất bôi trơn lên đầu xa của ống. Quá nhiều chất bôi trơn có thể gây tắc nghẽn một phần hoặc toàn bộ lòng ống và đường thở, từ đó có thể gây ra nguy cơ sặc phổi.

Cảnh báo: Nên sử dụng chất bôi trơn tan trong nước, chẳng hạn như K-Y Jelly®. Không sử dụng chất bôi trơn gốc silicon vì chúng làm biến chất các bộ phận của LMA® Fastrach™ ETT. Khuyến nghị không sử dụng chất bôi trơn có chứa Lidocaine với dụng cụ này. Lidocaine có thể làm chậm lại quá trình phục hồi phản xạ bảo vệ cần có của bệnh nhân trước khi rút dụng cụ, có khả năng gây phản ứng dị ứng hoặc có thể ảnh hưởng đến các cấu trúc xung quanh trong đó có dây thanh âm.

Thận trọng: Trước khi đặt dụng cụ, phải tháo tất cả răng giả có thể tháo rời.

ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN:

Dưới đây mô tả các phương pháp đặt nội khí quản bằng LMA® Fastrach™ ETT có và không có dụng cụ hỗ trợ. Khuyến nghị sử dụng LMA® Fastrach™ với LMA® Fastrach™ ETT để đặt nội khí quản được tối ưu. Teleflex không chịu trách nhiệm cho việc sử dụng ống nội khí quản không thích hợp.

Thận trọng: Nếu sử dụng LMA® Fastrach™, đảm bảo rằng dụng cụ này được định vị đúng cách trước khi bắt đầu đặt nội khí quản.

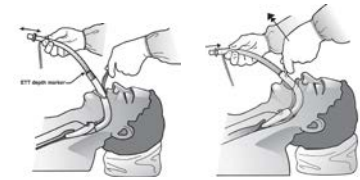
Cảnh báo: Đảm bảo rằng bệnh nhân được gây mê, bất động, và thở oxy dự phòng. **Gây mê không đủ sâu và/hoặc liệt cơ có thể gây ra đóng cửa hầu, ngăn ngừa sự xâm nhập của LMA Fastrach™ ETT vào thanh quản.**

ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN VỚI LMA® FASTRACH™:

- Sau khi kiểm tra độ kín của bóng chèn, xả hơi bóng chèn LMA® Fastrach™ ETT hoàn toàn trước khi đặt LMA Fastrach™ ETT vào ống thở của LMA® Fastrach™.
- Luồn LMA® Fastrach™ ETT vào trong ống thở của LMA® Fastrach™ và phân tán chất bôi trơn trong trực bằng cách di chuyển LMA® Fastrach™ ETT lên và xuống cho đến khi nó di chuyển dễ dàng trong toàn bộ ống thở.

Cảnh báo: Tránh di chuyển LMA® Fastrach™ ETT lên và xuống quá nhanh và mạnh tay vì thao tác này có thể làm hỏng bóng chèn.

- Định vị vạch kẻ dọc của LMA® Fastrach™ ETT quay về phía tay cầm của LMA® Fastrach™. Nhẹ nhàng luồn LMA® Fastrach™ ETT vào ống thở của dụng cụ. LMA® Fastrach™ ETT không được vượt quá điểm đánh dấu độ sâu ngang 15 cm. **Đảm bảo rằng đầu ống của LMA® Fastrach™ ETT không tiến vào lỗ thở mặt nạ (Hình 1).**
- Nắm chắc tay cầm và nâng dụng cụ bằng cách sử dụng tay cầm để kéo thanh quản về phía trước một vài milimet để tăng áp lực kín và tối ưu hóa căn chỉnh khí quản và trục LMA® Fastrach™ ETT (Hình 2).
- Trượt LMA® Fastrach™ ETT nhẹ nhàng vào LMA® Fastrach™ thêm 1,5 cm qua điểm đánh dấu 15 cm. Nếu không cảm thấy lực cản, tiếp tục trượt LMA® Fastrach™ ETT trong khi giữ dụng cụ ổn định cho đến khi hoàn tất đặt nội khí quản.
- Bơm phồng bóng chèn của LMA® Fastrach™ ETT.
- Xác nhận đặt nội khí quản đúng bằng các biện pháp thông thường (ví dụ như CO₂ cuối thì thở ra).



Hình 1

Hình 2

ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN VỚI LMA® FASTRACH™ VÀ VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA ỐNG NỘI SOI PHẪU QUẢN QUANG HỌC MỀM (FOB):

- Luồn đầu nối tay bít kín có tay gạt bên phù hợp qua LMA Fastrach™ ETT để đảm bảo sự thông khí liên tục.
- Chọn FOB có đường kính và độ dài phù hợp để luồn trong LMA® Fastrach™ ETT. Khi luồn vào hết, FOB không được nhô ra khỏi LMA® Fastrach™ ETT đã lắp và miệng bít. FOB cũng không được vượt quá EEB của LMA® Fastrach™ trừ khi được bảo vệ bởi LMA® Fastrach™ ETT. Nếu không đầu của FOB có thể bị EEB làm hỏng hoặc chệch hướng.
- Chèn LMA® Fastrach™ ETT đến độ sâu 15 cm, kiểm tra bằng FOB để xác nhận đầu LMA® Fastrach™ ETT tiếp xúc với EEB của dụng cụ.
- Ở độ sâu 16,5 cm, kiểm tra bằng FOB để xác nhận LMA® Fastrach™ ETT nâng EEB lên để lộ ra cửa hầu.
- Đẩy LMA® Fastrach™ ETT vào trong khí quản; tránh đẩy vào EEB bằng FOB.
- Bơm phồng bóng chèn của LMA® Fastrach™ ETT.

ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN THÔNG THƯỜNG VỚI LMA® FASTRACH™ ETT SỬ DỤNG NỘI SOI THANH QUẢN TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP:

LMA® Fastrach™ ETT được thiết kế để sử dụng thông dụng như một ống nội khí quản.

Cảnh báo: Luôn sử dụng kỹ thuật vô khuẩn.

- Đặt nội khí quản bằng các kỹ thuật y tế hiện đang được chấp nhận. Có thể cần dùng nòng nội khí quản có bôi trơn do sự linh hoạt của ống thở LMA® Fastrach™ ETT.
- Bơm bóng chèn với lượng hỗn hợp khí tối thiểu để tạo ra sự đóng kín hiệu quả tại áp lực phổi mong muốn. Sử dụng Kỹ thuật Áp lực Tối thiểu và Rò rỉ Tối thiểu cùng với kiểm soát áp lực trong bóng chèn đều đặn có thể làm giảm thiểu các phản ứng bất lợi liên quan đến sử dụng ống nội khí quản có bóng chèn.
- Tháo bơm tiêm đầu mũi Luer ra khỏi van.
- Kiểm tra vị trí đặt của LMA® Fastrach™ ETT bằng cách xác nhận tiếng thở và theo dõi CO₂ cuối thì thở ra.
- Kết nối LMA® Fastrach™ ETT với ống gây mê hoặc ống thở máy.
- Cố định LMA® Fastrach™ ETT bằng dụng cụ chắn răng để tránh sự dịch chuyển hoặc hư hỏng không cần thiết.
- Kiểm soát áp lực bóng chèn thường xuyên.

RÚT LMA® FASTRACH™ SAU KHI ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN:

Cảnh báo: Một số báo cáo ghi nhận phù nề họng và tăng áp lực niêm mạc gây ra do độ cứng của ống thở. Khuyến nghị rút LMA® Fastrach™ sau khi hoàn tất đặt nội khí quản. Áp lực cao có thể hình thành trên thành họng nếu đầu hoặc cổ bệnh nhân bị dịch chuyển khỏi vị trí trung gian, do độ cứng của ống thở cong. Phải cân nhắc giữa rủi ro của việc để nguyên LMA® Fastrach™ tại chỗ và những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc rút dụng cụ.

Cảnh báo: Nếu giữ lại LMA® Fastrach™ trong bệnh nhân sau khi đặt ống nội khí quản, phải xả hơi bóng chèn xuống áp lực 20-30 cm H₂O. Áp lực thấp này của bóng chèn làm ổn định đường thở trong họng. Tránh các di chuyển không cần thiết của dụng cụ và giữ đầu hoặc cổ ở vị trí trung gian.

Cảnh báo: Sự dịch chuyển của LMA® Fastrach™ ETT (đặt nhằm nội khí quản vào thực quản, tụt nội khí quản) có thể xảy ra do quy trình rút LMA® Fastrach™ không được thực hiện chính xác. Trong những trường hợp này, cần đặt lại ngay LMA® Fastrach™ đã xả hơi đúng cách để đảm bảo cung cấp oxy cho bệnh nhân.

1. Sử dụng Thanh Thăng bằng LMA™, đo khoảng cách ước tính giữa đầu gần của LMA® Fastrach™ ETT và răng của bệnh nhân.
2. Sau khi thở oxy dự phòng cho bệnh nhân, ngắt kết nối vòng thở và để nguyên đầu nối LMA® Fastrach™ ETT ở trạng thái kết nối. Xả hơi hoàn toàn bóng chèn LMA® Fastrach™, đảm bảo rằng bóng chèn LMA® Fastrach™ ETT vẫn còn phồng.
3. Chạm nhẹ hoặc xoay đuôi tay cầm dụng cụ quanh cầm. Tận dụng độ cong của ống thở, trượt dụng cụ ra khỏi họng vào khoang miệng, đồng thời dùng ngón tay tạo phản lực lên LMA® Fastrach™ ETT (**Hình 3**).
4. Khi đầu gần của LMA® Fastrach™ ETT ở cùng mức với đầu gần của ống thở thì gỡ đầu nối LMA® Fastrach™ ETT và lắp Thanh Thăng bằng để giữ cho LMA® Fastrach™ ETT đúng vị trí. Giữ Thanh Thăng bằng, trượt LMA® Fastrach™ qua LMA® Fastrach™ ETT và Thanh Thăng bằng LMA™ cho đến khi nó ra khỏi miệng. (**Hình 4**)
5. Tháo Thanh Thăng bằng LMA™ khi bóng chèn LMA® Fastrach™ ra khỏi miệng trong khi giữ nguyên LMA® Fastrach™ ETT để tránh tình trạng tụt vô ý (**Hình 5**). Giữ chặt LMA® Fastrach™ ETT trong khi nhẹ nhàng rút dây bơm và bóng thử khỏi ống LMA® Fastrach™ (**Hình 6**).

Thận trọng: Không tháo Thanh Thăng bằng LMA™ khỏi ống thở trước khi rút hoàn toàn LMA Fastrach™ có thể khiến LMA® Fastrach™ ETT bị vô tình kéo ra hoặc bóng thử hoặc đường ống dây bơm bị hư hỏng.

6. Dùng Thanh Thăng bằng LMA™, kiểm tra vị trí của LMA® Fastrach™ ETT bằng cách đo khoảng cách giữa đầu gần và răng. Trong quá trình rút LMA® Fastrach™, nếu LMA® Fastrach™ ETT bị xô dịch, cần phải điều chỉnh lại cho đúng.
7. Lắp lại đầu nối LMA® Fastrach™ ETT và thông khí cho bệnh nhân.

Thận trọng: Kiểm tra vị trí ống và tình trạng cung cấp oxy cho bệnh nhân ngay sau khi rút LMA® Fastrach™, hoặc khi vị trí của bệnh nhân bị thay đổi sau khi đặt nội khí quản.

8. LMA® Fastrach™ ETT phải được cố định bằng dụng cụ chắn răng để tránh chuyển động hoặc hư hại không cần thiết.

Trong trường hợp tự chọn, sau khi rút ra, LMA® Fastrach™ có thể được đặt lại đằng sau LMA® Fastrach™ ETT để cung cấp đường thở ngay nếu định rút ống nội khí quản sâu hoặc việc rút nội khí quản được xác định là nguy hiểm về mặt lâm sàng.



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

RÚT LMA® FASTRACH™ ETT:

Cần phải đánh giá lâm sàng để xác định thời gian sử dụng LMA® Fastrach™ ETT trên bệnh nhân.

1. Ngay trước khi rút nội khí quản hoặc thay đổi vị trí của LMA® Fastrach™ ETT, xả hơi hoàn toàn bóng chèn bằng bơm tiêm.
2. Rút nội khí quản bằng những kỹ thuật y khoa hiện đang được chấp nhận.

TÁI XỬ LÝ:

(Chỉ áp dụng cho phiên bản tái sử dụng của thiết bị LMA® Fastrach™ ETT và thiết bị phụ kiện Thanh Thăng bằng LMA® Fastrach™.)

Cảnh báo, Biện pháp phòng ngừa và Giới hạn chung

Luôn đảm bảo các thiết bị được thao tác và xử lý bởi nhân viên có trình độ được đào tạo chuyên môn và có đủ kinh nghiệm về công nghệ vệ sinh và tiệt trùng ở bệnh viện. Để đảm bảo xử lý lại thiết bị một cách an toàn và hiệu quả, các hướng dẫn sau đây đã được nhà sản xuất xác nhận tính hiệu quả cũng như tính phù hợp với các thiết bị. Người sử dụng cuối có trách nhiệm đảm bảo việc làm sạch và tiệt trùng được tiến hành bằng cách sử dụng thiết bị, vật liệu và nhân viên phù hợp để đạt được kết quả mong muốn. Cần phải đánh giá tính hiệu quả cũng như hậu quả tiềm ẩn nếu không tuân theo chính xác những hướng dẫn này.

Cần xác thực tính hiệu quả đối với thiết bị được sử dụng trong quá trình tái xử lý theo các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận:

- Máy rửa-máy khử trùng đáp ứng các yêu cầu thuộc Loại tiêu chuẩn ISO 15883 /hoặc Loại tiêu chuẩn ANSI/AAMI ST15883
- Máy tiệt trùng hơi đáp ứng các yêu cầu của EN 13060/EN 285 kết hợp với ISO 17665 và/hoặc ANSI AAMI ST8, ANSI AAMI ST79.

Các hướng dẫn của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) và y văn đã công bố chỉ ra rằng các quy trình làm sạch và tiệt trùng LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach Stabiliser Rod được nêu bên dưới là đủ để bất hoạt các mầm bệnh thông thường (ví dụ: vi khuẩn, nấm và vi-rút). Ở những bệnh nhân đã biết hoặc nghi ngờ mắc các bệnh liên quan tới thể đạm độc, các cơ sở nên tuân theo hướng dẫn của WHO là tiêu hủy thay vì tái sử dụng LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod sau khi sử dụng.

Cảnh báo:

Trước lần đầu sử dụng và bất kỳ lần sử dụng nào sau đó, tất cả các thiết bị đều phải được tái xử lý như mô tả trong các phần sau

Làm theo các hướng dẫn và cảnh báo do nhà sản xuất đưa ra về bất kỳ chất diệt khuẩn, chất diệt trùng và chất làm sạch được sử dụng nào.

Thận trọng: Cần thao tác cẩn thận. LMA® Fastrach™ ETT được làm bằng silicon loại dùng trong y tế có thể bị rách hoặc thủng. Luôn tránh tiếp xúc với các vật sắc hoặc nhọn.

Khi được làm sạch, tiệt trùng và thao tác đúng cách, có thể sử dụng LMA® Fastrach™ ETT lên tới số lần tái sử dụng tối đa như được trình bày ở bảng bên dưới. Cần thiết phải làm sạch và tiệt trùng đúng cách thiết bị để đảm bảo thiết bị vẫn sử dụng được an toàn lên tới số lần tái sử dụng tối đa đó. Không nên tiếp tục sử dụng thiết bị quá số lần này vì các thành phần thiết bị có thể bị thoái hóa dẫn tới hiệu năng suy giảm hoặc hỏng hóc bất ngờ.

Thiết bị	Số lần tái sử dụng tối đa
LMA® Fastrach™ ETT	10 lần

Bọc gói không thể chịu được nhiệt độ cao của hấp tiệt trùng và cần được thải bỏ trước khi tiệt trùng.

TÁI XỬ LÝ TRƯỚC LẦN ĐẦU SỬ DỤNG VÀ BẮT KỲ LẦN SỬ DỤNG NÀO SAU ĐÓ

Chuẩn bị tại điểm sử dụng trước khi xử lý

Làm sạch mọi vết bẩn ngay sau khi sử dụng để tránh đóng cặn bẩn. Tháo đầu nối LMA® Fastrach™ ETT có thể tháo rời ở trên ống đường thở. Không sử dụng các chất cố định hoặc nước nóng (> 40°C/104°F). Đảm bảo lưu trữ và vận chuyển các thiết bị tới nơi tái xử lý trong hộp đựng đóng kín.

Các thông số tái xử lý cho LMA® Fastrach™ ETT cũng áp dụng cho LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod.

LÀM SẠCH:

Cảnh báo và biện pháp phòng ngừa

Không sử dụng các chất diệt khuẩn, chất khử trùng, hoặc các chất hoá học như glutaraldehyde (ví dụ như Cidex®), etylen oxit, chất làm sạch gốc phenol, chất làm sạch có chứa i-ốt hoặc các hợp chất amoni bậc bốn để làm sạch hoặc tiệt trùng LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod. Vật liệu dụng cụ hấp thụ được các chất này, từ đó khiến bệnh nhân phải tiếp xúc với rủi ro không cần thiết và có thể làm hỏng dụng cụ. Không sử dụng dụng cụ đã tiếp xúc với bất kỳ chất nào trong số những hóa chất này. Những chất làm sạch này không được chứa chất gây kích ứng da hoặc niêm mạc.

Nếu không có các chất làm sạch/chất tẩy rửa khuyến dùng được chỉ định trong phần làm sạch, có thể sử dụng các chất tẩy rửa dịu nhẹ hoặc các chất làm sạch dạng enzym theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Vui lòng lưu ý rằng nếu không tuân theo chính xác những hướng dẫn này bao gồm việc sử dụng các chất làm sạch/chất tẩy rửa không được chỉ định cụ thể ở những hướng dẫn này, cần đánh giá tính hiệu quả theo từng thiết bị cũng như tính phù hợp của quy trình vệ sinh. Việc đánh giá theo đó thường sẽ cần phải thẩm định lại thiết bị và thẩm định/xác thực hiệu năng theo từng thiết bị.

Cảnh báo: Không làm sạch, tráng rửa và làm khô thiết bị đúng cách có thể khiến còn sót lại các chất gây nguy hiểm hoặc khiến quy trình tiệt trùng không thực hiện được đúng cách.

Rất cần sử dụng nước tinh khiết mới chuẩn bị/nước có độ tinh khiết cao hoặc nước vô trùng để tráng rửa lần cuối.

Làm sạch thủ công:

Luôn sử dụng bồn làm sạch mới chuẩn bị. Tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất làm sạch về nhiệt độ, nồng độ và thời gian lưu giữ chất khuyến nghị.

Các hướng dẫn làm sạch thủ công đã được xác thực bằng cách sử dụng thiết bị/chất làm sạch sau:

Cọ làm sạch:

Cọ lông mềm có kích cỡ phù hợp.

Chất làm sạch/Quy trình làm sạch:

A) Chất tẩy rửa dạng enzyme tác động kép, Endozime®, Ruhof Healthcare.

Quá trình làm sạch sử dụng chất làm sạch A bên trên:

1. Đặt LMA® Fastrach™ ETT, Thanh Thăng bằng và đầu nối tháo rời trong dung dịch làm sạch mới chuẩn bị (nồng độ: 0,8%) ở 36°C đến 40°C/97°F đến 104°F và làm sạch kỹ thiết bị cho đến khi sạch hết mọi vết bẩn nhìn thấy.
2. Làm sạch ống đường thở bằng cách nhẹ nhàng đưa cọ vào và sục cọ vào và ra, cẩn thận không làm hỏng thiết bị
3. Tráng rửa kỹ tất cả các thành phần dưới dòng nước đang chảy. (Lưu ý: Chú ý đặc biệt tới van một chiều bên trong để tránh không dính dung dịch làm sạch. Nếu van bị dính dung dịch làm sạch, hãy rửa kỹ dưới vòi nước đang chảy để loại bỏ tất cả các chất còn sót lại vì có thể khiến van hỏng sớm.)
4. Cẩn thận kiểm tra tất cả các thành phần để xem còn sót chất bẩn không.
5. Nếu phát hiện còn sót chất bẩn, hãy lặp lại quy trình làm sạch đầy đủ.

Nếu thấy van còn ẩm, gõ nhẹ lên trên khăn để loại bỏ hết ẩm.

Làm khô thích hợp ở nhiệt độ phòng hoặc trong khoang sấy khô với không khí lưu thông.

Hoặc,

B) Pha loãng (8-10% v/v) dung dịch natri bicacbonat. Có thể chuẩn bị dung dịch natri bicacbonat 10% bằng cách pha 1 bát baking soda với 10 bát nước

Quy trình vệ sinh bằng chất làm sạch B bên trên:

1. Đặt LMA® Fastrach™ ETT, Thanh Thăng bằng và đầu nối tháo rời trong dung dịch làm sạch mới chuẩn bị ở 36°C đến 40°C/97°F đến 104°F và làm sạch kỹ thiết bị cho đến khi sạch hết mọi vết bẩn nhìn thấy.
2. Chuẩn bị một dung dịch làm sạch mới chuẩn bị thứ hai như được mô tả bên trên và làm sạch kỹ thiết bị bằng cọ lông mềm phù hợp.
3. Làm sạch ống đường thở bằng cách nhẹ nhàng đưa cọ vào và sục cọ vào và ra, cẩn thận không làm hỏng thiết bị.
4. Tráng rửa kỹ tất cả các thành phần dưới dòng nước đang chảy. (Lưu ý: Chú ý đặc biệt tới van một chiều bên trong để tránh không dính dung dịch làm sạch. Nếu van bị dính dung dịch làm sạch, hãy rửa kỹ dưới vòi nước đang chảy để loại bỏ tất cả các chất còn sót lại vì có thể khiến van hỏng sớm.)

5. Cẩn thận kiểm tra tất cả các thành phần để xem còn sót chất bẩn không.
6. Nếu phát hiện còn sót chất bẩn, hãy lặp lại quy trình làm sạch đầy đủ.

Nếu thấy van còn hơi nước, gõ vào khăn để loại bỏ hết hơi nước.

Làm khô thích hợp ở nhiệt độ phòng hoặc trong khoang sấy khô với không khí lưu thông.

Làm sạch tự động:

Các hướng dẫn làm sạch tự động đã được xác thực bằng cách sử dụng thiết bị/chất làm sạch sau:

Máy rửa: Miele Loại G7735 CD, giá tiêu chuẩn của Miele có các cổng rửa

Chất làm sạch: Deconex® PowerZyme, Borer Chemie AG

Làm xep hoàn toàn tất cả các bóng chèn. Đặt LMA® Fastrach™ ETT, Thanh Thăng bằng và đầu nối tháo rời vào giá thiết bị. Đảm bảo đặt tất cả các thiết bị theo cách phù hợp sao cho các khu vực bên trong và bên ngoài của thiết bị đều được tiếp cận để làm sạch. Kết nối các lồng đường thở với các cổng rửa.

Bắt đầu quá trình rửa:

Máy rửa-máy khử trùng CD Miele G 7735, chương trình Vario TD:

1. 2 phút rửa sơ với nước lạnh ($\leq 35^{\circ}\text{C}/95^{\circ}\text{F}$).
2. Xả
3. 5 phút rửa bằng Deconex® PowerZyme 0,5% ở $55^{\circ}\text{C}/131^{\circ}\text{F}$.
4. Xả
5. 3 phút trung hòa với nước lạnh ($\leq 35^{\circ}\text{C}/95^{\circ}\text{F}$).
6. Xả
7. 2 phút tráng rửa với nước lạnh ($\leq 35^{\circ}\text{C}/95^{\circ}\text{F}$).
8. *Tùy chọn khử trùng nhiệt sau khi làm sạch tự động.
5 phút khử trùng nhiệt ở $90^{\circ}\text{C}/194^{\circ}\text{F}$

*Khử trùng

Có thể thực hiện khử trùng nhiệt như một phần trong quy trình làm sạch tự động như ở bước số 8 bên trên đối với chương trình Vario TD.

Đảm bảo làm khô ở mức thích hợp (ví dụ bằng không khí lưu thông $70^{\circ}\text{C}/158^{\circ}\text{F}$, 1 giờ).

KIỂM TRA, BẢO TRÌ VÀ THỬ NGHIỆM

Thực hiện kiểm tra thiết bị và chức năng như được mô tả ở phần "Kiểm tra trước khi sử dụng"

Tất cả các thử nghiệm và kiểm tra chức năng được mô tả trong sách hướng dẫn này phải được thực hiện như là một phần thuộc mỗi quy trình tái xử lý trước khi tiệt trùng LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod. Không vượt qua bất kỳ thử nghiệm tương ứng nào cho thấy thiết bị đã hết tuổi thọ sử dụng và cần được thay thế.

BAO GÓI

Bao gói lựa chọn để tiệt trùng nhiệt phải tuân theo các yêu cầu của ISO/ANSI AAMI ISO 11607. Sử dụng bọc tiệt trùng được FDA phê duyệt.

Kiểm tra trực quan xem còn dư ẩm sót lại không trước khi bao bằng bọc tiệt trùng.

TIỆT TRÙNG:

Cảnh báo và biện pháp phòng ngừa

Cần tuân theo quy trình sau để đảm bảo tiệt trùng mà không làm hỏng LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod

Thận trọng: Tính toàn vẹn của vật liệu LMA® Fastrach™ ETT và LMA® Fastrach™ Stabiliser Rod dùng nhiều lần có thể bị ảnh hưởng bất lợi nếu nhiệt độ tiệt trùng vượt quá $134^{\circ}\text{C}/273^{\circ}\text{F}$.

Nồi hấp đa dạng về thiết kế và đặc điểm hoạt động. Vì vậy, luôn phải đối chiếu các thông số của chu trình với tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất về loại nồi hấp và cấu hình tải cụ thể đang được sử dụng.

Nhân viên y tế có trách nhiệm tuân thủ các quy trình tiệt trùng đã được quy định và xác thực ở cơ sở và để duy trì công tác kiểm soát quy trình. Không làm như vậy có thể khiến quy trình tiệt trùng của cơ sở y tế không còn hợp lệ.

Ngay trước khi hấp tiệt trùng hơi, xả hết sạch hơi ở bóng chèn. Đảm bảo cả ống tiêm (dùng để làm xep bóng chèn) và van đều khô.

Thận trọng: Không khí hay hơi nước còn đọng lại trong bóng chèn sẽ nở ra ở nhiệt độ cao và môi trường áp lực thấp của nồi hấp, gây hư hại không thể sửa chữa được (lồi và/hoặc vỡ) cho bóng chèn và/hoặc bóng thử.

Để tránh làm hỏng van, không dùng lực quá mạnh khi lắp bơm tiêm vào cổng van. Tháo bơm tiêm ra khỏi cổng van sau khi xả hơi.

Nếu bóng chèn của LMA® Fastrach™ ETT đã xả hơi căng lại ngay lập tức một cách tự nhiên sau khi bơm tiêm đã được tháo ra, không hấp hay tái sử dụng mặt nạ. Điều này cho thấy dụng cụ bị hỏng. Tuy nhiên, thông thường, dụng cụ này sẽ căng lại dần dần trong vài giờ vì vật liệu cao su silicon có thể thấm khí.

CÀI ĐẶT TIỆT TRÙNG

Nên thực hiện tiệt trùng hơi qua quá trình tạo chân không trước hoặc dịch chuyển trọng lực. Mỗi chu kỳ sau đã được xác thực theo các tiêu chuẩn được chấp nhận chung trên toàn thế giới để đạt tới mức độ đảm bảo vô trùng (SAL) phù hợp với mục đích sử dụng của thiết bị cũng như các tiêu chuẩn và hướng dẫn được công nhận trên toàn thế giới.

Loại	Nhiệt độ	Thời gian lưu giữ	Thời gian sấy khô tối thiểu
Chu kỳ tạo chân không trước	134°C (273°F)	3 Phút	16 Phút
Dịch chuyển trọng lực	132°C (270°F)	10 Phút	1 Phút

Sau khi hấp tiệt trùng, để dụng cụ nguội đến nhiệt độ phòng trước khi sử dụng.

BẢO QUẢN

Để các thiết bị đã tiệt trùng ở nhiệt độ phòng tại nơi khô và không có bụi bẩn, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Nên để các dụng cụ vô trùng, đã được đóng gói ở nơi chỉ định, hạn chế cho người khác tới gần, thông thoáng và tránh được bụi, hơi nước, côn trùng và nhiệt độ/độ ẩm quá cao.

SỬ DỤNG VỚI CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ (MRI):



LMA[®] Fastrach™ ETT là dụng cụ an toàn cộng hưởng từ có điều kiện (MR Conditional). Các thử nghiệm phi lâm sàng cho thấy sản phẩm này an toàn cộng hưởng từ có điều kiện. Bệnh nhân mang dụng cụ này có thể được chụp cộng hưởng từ một cách an toàn, ngay sau khi đặt dưới các điều kiện sau:

- Trước khi bệnh nhân vào phòng hệ thống MRI, đường thở phải được cố định bằng băng dính, băng vải hoặc các phương tiện thích hợp khác để tránh bị di chuyển hoặc xô dịch.
- Từ trường tĩnh là 3 Tesla hoặc nhỏ hơn
- Từ trường chênh không gian tối đa là 720 gauss/cm (7,2T/m) hoặc nhỏ hơn
- Hệ thống MR tối đa báo cáo, tỷ lệ hấp thụ riêng trung bình của toàn bộ cơ thể (SAR) là 4-W/kg (Chế độ Hoạt động Điều khiển Cấp độ Đầu tiên cho hệ thống MRI) trong 15 phút chụp (mỗi chuỗi xung).

Tăng nhiệt độ Liên quan đến MRI

Dưới các điều kiện chụp được xác định ở trên, LMA[®] Fastrach™ ETT dự kiến tạo ra mức tăng nhiệt độ tối đa là 2,3°C sau 15 phút chụp liên tục.

Thông tin về Ảnh giả

Ảnh giả được nhìn thấy trên hệ thống MRI 3 Tesla và chuỗi xung gradient echo có kích thước tối đa khoảng 50 mm tương ứng với kích thước và hình dạng của LMA[®] Fastrach™ ETT, Cỡ 8.

ĐỊNH NGHĨA KÝ HIỆU:

	Nhà sản xuất
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng trên trang web này: www.LMACO.com
	Thể tích bơm không khí
	Cân nặng bệnh nhân
	Đọc hướng dẫn trước khi sử dụng
	Không làm từ mũ cao su tự nhiên
	Không làm từ mũ cao su tự nhiên
	Hàng dễ vỡ, xin hãy nhẹ tay
	Tránh ánh nắng mặt trời
	Giữ khô ráo
	Chiều này hướng lên
	Mã sản phẩm
	Số lô
	Nhãn CE
	Số sê-ri
	Không tái sử dụng nhiều hơn 10 lần
	Không tiệt trùng
	An toàn cộng hưởng từ có điều kiện
	An indication that the device is a Medical Device Cho biết thiết bị là Thiết bị y tế
	Date of Manufacture Ngày sản xuất
	Prescribed only Chỉ dùng theo đơn

Bản quyền ©2021 Teleflex Incorporated

Mọi quyền đã được bảo lưu. Không được sao chép, lưu trữ bất cứ phần nào của ấn bản này trong hệ thống truy xuất hoặc phát tán dưới bất kỳ hình thức hoặc bằng bất kỳ phương tiện điện tử, cơ học, sao chụp, ghi lại hoặc bằng cách khác nếu không có sự cho phép từ trước của nhà xuất bản.

Teleflex, logo Teleflex, LMA và LMA Fastrach là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã được đăng ký của Teleflex Incorporated hoặc các công ty liên kết của hãng ở Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Thông tin được đưa ra trong tài liệu này là chính xác tại thời điểm xuất bản. Nhà sản xuất bảo lưu quyền cải tiến hoặc sửa đổi sản phẩm mà không cần thông báo trước.

Bảo hành của Nhà sản xuất:

LMA[®] Fastrach™ ETT là dụng cụ có thể dùng nhiều lần và được bảo hành về các lỗi sản xuất cho mười (10) lần sử dụng hoặc trong một (1) năm kể từ ngày mua hàng (tùy theo thời điểm nào là sớm hơn), tùy thuộc vào các điều kiện nhất định. Mọi sản phẩm được trả lại để đánh giá đều phải đi kèm với thẻ nhật ký sử dụng có đầy đủ thông tin.

Bảo hành chỉ áp dụng nếu bạn mua sản phẩm từ nhà phân phối được ủy quyền. TELEFLEX TUYẾN BỐ MIỄN TRỪ MỌI NGHĨA VỤ BẢO ĐẢM KHÁC, DÙ ĐƯỢC NÊU RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ.

Teleflex Medical
IDA Business and Technology Park
Dublin Road, Athlone
Co. Westmeath, Ai-len

www.LMACO.com



Ấn bản: PAE-2127-001 Rev D VN

Ngày phát hành: 2021-12